

Số: 339/2019/QĐST-HNGĐ

Hàm Thuận Bắc, ngày 22 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 553/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2019, giữa :

Nguyên đơn: Chị Trần Lê Hồng N – Sinh năm 1997.

HKTT: Thôn L, xã HM, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở hiện nay: B35-36 đường Võ Văn K, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Anh Võ Ngọc L – Sinh năm 1997; là bị đơn.

Địa chỉ: Khu phố PC, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Lê Hồng N và anh Võ Ngọc L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Trần Lê Hồng N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Ngọc Tú A– Sinh ngày 22/6/2017. Chị N không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Anh Võ Ngọc L được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về án phí:

Chị Trần Lê Hồng N tự nguyện thỏa thuận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn lại cho chị N số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) do chị N đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0028662 ngày 02/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

Anh Võ Ngọc L không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện HTB;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Đặng Tân